

MasterEmaco® 2525

Keo kết dính kết cấu gốc epoxy, không dung môi và lớp lót đa dụng

MÔ TẢ

MasterEmaco 2525 là chất kết dính epoxy, cường độ cao, đa dụng, nó có thể được sử dụng để tạo thành nhiều loại vữa gốc Epoxy hoặc là lớp lót cho cả hệ thống chống thấm và sơn phủ sàn. **MasterEmaco 2525** có thể bám dính tốt trên cả môi trường khô ráo và ẩm ướt với hầu hết các loại bề mặt nền khi đã được xử lý thích hợp.

ỨNG DỤNG

- Kết nối bê tông mới vào bê tông cũ
- Tạo lớp vữa gốc epoxy cho sàn
- Tạo dạng vữa gốc epoxy để định vị cốt thép
- Mối ghép thép
- Vữa sửa chữa nhanh cho vết bê tông hư hỏng
- Neo bu lông, chốt, sắt vào bê tông
- Làm vữa kết dính các cấu kiện
- Lớp vữa lót đảm bảo độ kết dính vào nền bê tông trước khi áp dụng Hệ thống Mastertop Flooring và MasterSeal Membrane.

ĐẶC ĐIỂM VÀ CÔNG DỤNG

- **Có khả năng kết dính các bề mặt ẩm ướt** – lớp keo đa năng cho nhiều ứng dụng như làm lớp lót, vữa và keo kết dính.
- **Không dung môi** – Hàm lượng VOC thấp, không có ngót
- **Đóng gói sẵn** – giảm sai sót khi trộn.
- **Chất kết dính đa năng** – nhiều công dụng
- **Độ nhớt thấp** – dễ dàng thi công như một lớp lót nền
- **Độ kháng chịu hóa chất và chống mài mòn cao** – được sử dụng như lớp chống mài mòn.
- **Tuân thủ tiêu chuẩn AS/NZS 4020:2002** – có thể tiếp xúc với nước uống.
- **Đông cứng ở nhiệt độ thấp** - phạm vi ứng dụng rộng

DỮ LIỆU KỸ THUẬT

MasterEmaco 2525	
Cường độ nén	1 ngày - 58 MPa 7 ngày - 95 MPa
Môđun nén:	3,4 GPa
Sức uốn:	7 ngày - 40 MPa
Cường độ chịu kéo:	7 ngày - 60 MPa
Biến dạng nhiệt:	80°C
Môđun nén:	3,4 GPa
Cường độ bám dính:	> 2,5 MPa (bê tông hỏng)
Chịu mài mòn (ASTM C779)	0.24mm/30 phút.

MasterEmaco 2525 với Filler F1

Dạng trộn đồng nhất	Vữa rót
F1 Filler dùng cho 1L Binder	2L
Cường độ nén tại 7 ngày	80MPa
Cường độ chịu kéo tại 7 ngày	50MPa
Dạng trộn đồng nhất	Vữa chảy
F1 Filler dùng cho 1L Binder	3 L
Cường độ nén tại 7 ngày	75MPa
Cường độ chịu kéo tại 7 ngày	42MPa
Dạng trộn đồng nhất	Vữa sệt
F1 Filler dùng cho 1L Binder	4 L
Cường độ nén	64MPa
Cường độ chịu kéo	36MPa

Dùng làm tác nhân kết nối cấu kiện

Tỉ trọng hỗn hợp	1,70 ± 0.1
Thời gian sống, tính theo phút (ASTM C881:2010):	
tại 23 °C	30
Tại 4 °C	120
Cường độ nén tại 7 ngày (N/mm ²)	70
Cường độ chịu kéo tại 7 ngày (N/mm ²)	14
ASTM C307:	
Độ bám dính tại 7 ngày (N/mm ²) (thử bằng máy Dyna Tester),	>6
Độ bám dính Slant Shear, tại 7 ngày (N/mm ²) BS EN 12615: 1999,	>33

Kháng hóa chất

MasterEmaco 2525 có khả năng chống lại hầu hết các axit hữu cơ và vô cơ loãng, kiềm, dầu, nhớt, nhiên liệu, nước, ...

ĐẶC TÍNH

	Phân A	Phân B	Sau trộn
Dạng	Lỏng	Lỏng	Lỏng
Màu sắc	Trong	Hồ phách	Hồ phách
Tỷ lệ pha			3:1 (theo thể tích)
Tỷ trọng (đã trộn)			1,1 kg/l
Nhiệt độ ứng dụng	4°C - 35°C		

MasterEmaco[®] 2525

Keo kết dính kết cấu gốc epoxy, không dung môi và lớp lót đa dụng

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

(A) CHUẨN BỊ BỀ MẶT

Loại bỏ tất cả dầu mỡ, bụi, hợp chất bảo dưỡng dư thừa, chất tháo khuôn hoặc các tạp chất khác có thể làm giảm độ bám dính. Hồ dầu xi măng nên được loại bỏ bằng thiết bị phun nước áp lực hoặc mài. Đối với các khu vực nhỏ hẹp, sử dụng chổi cứng thép.

Bê tông rỗng xốp nên được đục bỏ cho đến bề mặt chắc đặc và thi công hoàn thiện bằng vữa **MasterEmaco 2525**. Các hợp chất bảo dưỡng bê tông thông thường phải được làm sạch trước khi thi công.

(B) TRỘN

Pha trộn theo tỷ lệ chính xác ở trên, vữa sau khi trộn chỉ được sử dụng trong vòng tối đa 30 phút sau khi pha trộn. Khuấy đều thành phần A, sau đó bổ sung thành phần B (theo tỷ lệ 3:1 theo thể tích tương ứng) và trộn đều bằng cách sử dụng máy trộn tốc độ với cánh trộn thích hợp. Khi được sử dụng ở vữa hoặc vữa rót, chỉ sử dụng cát khô, sạch được chọn lọc kỹ. Kích thước cốt liệu tối đa bằng 1/3 chiều sâu yêu cầu tối thiểu. Pha thêm các gói bột màu Mastertop X1 vào hỗn hợp vữa cho sàn để đảm bảo màu sắc của hệ thống sàn như mong muốn. Cần cân nhắc đến khối lượng vữa và các vấn đề tiềm ẩn liên quan đến phản ứng tỏa nhiệt.

(C) THI CÔNG

Vữa rót hoặc vữa **MasterEmaco2525** có thể được thi công bằng các kỹ thuật rót vữa hoặc xoa bằng bay thông dụng. Lưu ý: Bề mặt cần được thi công lớp lót khi sử dụng **MasterEmaco2525** ở dạng "vữa khô". Chỉ sử dụng **MasterEmaco2525** làm lớp lót khi tỷ lệ cốt liệu vượt quá tỷ lệ 1:3, theo tỷ lệ keo trên cốt liệu và thi công theo phương pháp "ướt trên ướt".

Nếu sử dụng ở dạng tác nhân kết nối với bê tông cũ hoặc kết dính với **MasterTop 330**, cần phải đảm bảo **MasterEmaco 2525** còn dính ướt khi thi công lớp bê tông mới hoặc vữa.

Nếu lớp lót **MasterEmaco 2525** có thể phải được bảo dưỡng hoàn toàn trước khi thi công lớp phủ bề mặt, nên sử dụng thêm chất độn F1 hoặc F5 để rải đều trên lớp lót. **(D)**

BẢO DƯỠNG

Thời gian bảo dưỡng phụ thuộc vào nhiệt độ bên ngoài, lượng trộn và tỷ lệ cốt liệu trộn. **MasterEmaco 2525** sẽ cứng và đạt cường độ tối đa sau 7 ngày ở 23°C

HÀM LƯỢNG ƯỚC TÍNH

Dạng trộn đồng nhất	Chất độn cho 1 lít chất kết dính	Thể tích thực tế
Vữa rót	2 lít	2.25 lít
Vữa chảy	3 lít	3 lít
Vữa sệt	4 lít	4 lít
Vữa trát liên kết		
Phần A 3.75L	Phần B 1.25L	Filler F1A 17.5Kg

Lớp lót: định mức phủ 4-6m² / lít.

Bê tông ướt đến khô: khoảng 4m² / lít tùy thuộc vào mặt bê tông.

ĐÓNG GÓI

MasterEmaco 2525 được đóng gói 5L/bộ

HẠN SỬ DỤNG

MasterEmaco 2525 có thời hạn sử dụng là 24 tháng khi giữ kín trong bao và điều kiện nhiệt độ bình thường

KHUYẾN CÁO

Để biết thêm thông tin chi tiết về các chất gây nguy hại đối với sức khỏe cũng như cách thức xử lý và sử dụng sản phẩm này một cách an toàn, xin vui lòng tham khảo Bảng Dữ liệu an toàn hóa chất BASF (MSDS) từ văn phòng hoặc trên trang web của chúng tôi.

MasterEmaco[®] 2525

Keo kết dính kết cấu gốc epoxy, không dung môi và lớp lót đa dụng

ID# MasterEmaco 2525 ASEAN V1.3 0713

© = nhãn hiệu đã đăng ký của thành viên MBCC Group ở nhiều quốc gia

TRÁCH NHIỆM	Các thông tin kỹ thuật và hướng dẫn thi công trong các tài liệu của Hóa Chất Xây Dựng MASTER BUILDERS SOLUTIONS dựa trên cơ sở khoa học và kinh nghiệm thực tế. Do các thông tin ở đây chỉ nêu lên bản chất chung, không có giả thiết nào chung cho việc sử dụng và thi công riêng biệt của bất kỳ sản phẩm nào, nên người sử dụng cần phải kiểm tra mức độ thích hợp của sản phẩm theo từng trường hợp.
CHÚ Ý	Hóa Chất Xây Dựng MASTER BUILDERS SOLUTIONS cung cấp sản phẩm và hướng dẫn kỹ thuật nhưng không bao gồm trách nhiệm giám sát. Nên sử dụng sản phẩm theo sự chỉ dẫn của Hóa Chất Xây Dựng MASTER BUILDERS SOLUTIONS, tuy nhiên phải tuân thủ theo sự thay đổi, điều chỉnh của các chủ đầu tư, kỹ sư hoặc nhà thầu trong việc thi công vào từng môi trường ứng dụng thích hợp.

Công Ty TNHH Master Builders Solutions

Trụ sở chính: Lầu 11, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 329 702 998

Mã số thuế: 0316341574

Website: <https://www.master-builders-solutions.com/vi-vn>